

Bản án số: 08/2018/HSST

Ngày: 06-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền

Bà Trần Ngọc Diệp

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Trọng Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

LƯƠNG MINH H (Đ), sinh năm: 1983 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1D1, khu phố B, Phường N, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Lương Minh C (đã chết) và bà Phan Thị Đ (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1988; Có 01 người con sinh năm 2005; Tiền án: Tại bản án số 04/2004/HSST ngày 18/02/2004 của Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) đã xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng), Tại bản án số 35/HSPT ngày 10/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự (tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng); Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/10/2017, tạm giam từ ngày 03/11/2017 đến nay. (Có mặt)

- *Bị hại:*

Trần Văn T, sinh năm: 1965;

Nơi cư trú: ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Châu Văn Đ, sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Lê Văn C, sinh năm: 1987;

Nơi cư trú: Số 12/A7, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

3. Lê Văn Q, sinh năm: 1973;

Nơi cư trú: Số 255, ấp H, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

4. Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1986;

Nơi cư trú: Số 256, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 31/10/2017, trên đường đi chơi về ngang qua nhà số 29, đường số 2, ấp A, xã M, thành phố B, Lương Minh H phát hiện xe mô tô biển số 71K9 - 4180 của ông Trần Văn T đang dựng trong chòi lá bên hông nhà số 29 và không thấy ai trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, H đi vào lén lút bứt dây điện nguồn xe mô tô biển số 71K9 - 4180 của ông T rồi khởi động máy lấy xe chạy về hướng cầu Bến Tre tẩu thoát. Nhưng khi H chạy đến khu vực trước cổng Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu thì bị mọi người bắt giữ cùng tang vật.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Havico, màu đỏ, số máy P52FMH – H605202, số khung DCH045UM – 605202, biển số 71K9 – 4180.

Theo bản kết luận định giá trị tài sản số 1115 ngày 08/11/2017 của Hội đồng định giá thành phố B kết luận: Xe mô tô, nhãn hiệu Havico, màu đỏ, biển số 71K9 - 4180, trị giá ngày 31/10/2017 là 2.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 09/KSĐT-KT ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Lương Minh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lương Minh H từ 02 đến 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại Trần Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Havico, biển số 71K9 - 4180 và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Bị cáo Lương Minh H có lời khai tại phiên tòa là vào sáng ngày 31/10/2017, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Trần Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Havico, biển số 71K9 – 4180 tại ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre. Khi bị cáo đang trên đường mang tài sản đi tiêu thụ thì bị quần chúng vây bắt. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Trần Văn T có lời trình bày bị mất trộm 01 xe mô tô, nhãn hiệu Havico, biển số 71K9 – 4180 vào ngày 30/10/2017 tại chòi lá bên hông nhà của ông đang làm thuê ở ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre. Hiện bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lương Minh H tại phiên tòa là sáng ngày 31/10/2017, bị cáo có lén lút lấy 01 chiếc xe mô tô biển số 71K9 – 4180 ở khu vực ấp A, xã M, thành phố B, khi đang trên đường mang tài sản đi, bị cáo bị quần chúng nhân dân truy đuổi bắt giữ. Đối chiếu với lời khai, giấy tờ xe do bị hại cung cấp là phù hợp nhau về đặc điểm xe, vị trí để xe của bị hại trước khi bị cáo chiếm đoạt. Đối chiếu với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra là phù hợp nhau. Giá trị chiếc xe của anh T (bị hại) được Hội đồng định giá tài sản thành phố B xác định 2.300.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với giá trị, không khiếu nại gì, Hội đồng xét xử căn cứ giá trị Hội đồng định giá xác định để xét xử đối với bị cáo. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 31/10/2017, bị cáo đã hai lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” (đã tái phạm) có giá trị trên 2.000.000 đồng chưa được xóa án tích. Bị cáo H có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án kết án về tội trộm

cấp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho chị bị hại Trần Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Havico, biển số 71K9 - 4180.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Trần Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô nhãn hiệu Havico, biển số 71K9 – 4180 và hiện không yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo H “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Lương Minh H phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Minh H (Định) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lương Minh H 03 (ba) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2017.

2. Áp dụng 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho chị bị hại Trần Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Havico, biển số 71K9 - 4180.

3. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

Ghi nhận bị hại Trần Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô nhãn hiệu Havico, biển số 71K9 – 4180 và hiện không yêu cầu gì khác.

4. Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lương Minh H phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố B (1b);
- Cơ quan điều tra CATP B (1b);
- Cơ quan THAHS CATP B (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố B (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường N, thành phố B(2b);
- Bị cáo và bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình